

Số: /BVM-TĐT

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

V/v yêu cầu báo giá

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt Thanh Hoá có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư, y cụ, thiết bị y tế trong các dịch vụ Thẩm mỹ và khám bệnh theo yêu cầu tại bệnh viện Mắt Thanh Hoá năm 2026. với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt Thanh Hoá.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Bà: Lê Thị Thúy Hằng
 - Chức danh: Thư ký tổ Đấu thầu
 - Số điện thoại: 0968454699

- Cách thức tiếp nhận báo giá: (đồng thời cả 2 cách sau)

- Nhận trực tiếp tại: Bộ phận Văn thư, Bệnh viện Mắt Thanh Hóa.

Địa chỉ: 215 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa
(Lưu ý: các đơn vị có thể gửi báo giá qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp tại văn thư)

- Nhận qua mail: benhvienmatth@gmail.com

- Thời gian tiếp nhận báo giá: từ ngày 11/6/2026 đến hết ngày 22/6/2026.

Các báo giá nhận được ngoài thời gian nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 22/6/2026.

6. Yêu cầu về báo giá: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, phí vận chuyển, các yêu cầu khác của bên mời thầu.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục: Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo.

2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Mắt Thanh Hóa - 215 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa;

Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản: theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.

- Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Tạm ứng: Không áp dụng;

Thanh toán hợp đồng: trong vòng 90 ngày kể từ khi hai bên tiến hành nghiệm thu và nhà thầu cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ thanh toán theo Luật định.

5. Các thông tin khác:

- Mẫu báo giá theo Phụ lục 2 kèm theo.

- Nhà cung cấp gửi kèm:

+ Bảng đáp ứng Yêu cầu kỹ thuật (bản ký đóng dấu và bản Excel), trong đó so sánh Yêu cầu kỹ thuật cơ bản Bệnh viện yêu cầu so với Cấu hình kỹ thuật của sản phẩm chào giá;

+ Các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của chào giá.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng website muasamcong, website bệnh viện;
- Lưu VT, TĐT.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Văn Lâm

PHỤ LỤC 1. DANH MỤC HÀNG HOÁ YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số /BVM- TĐT ngày /06/2026 của Bệnh viện Mắt Thanh Hoá)

1. Danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật của hóa chất, vật tư y tế

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bàn chải	Kích thước 4 x 10cm, thân bàn chải cứng, đầu lông mềm. Đóng gói riêng lẻ.	Cái	20
2	Băng dính lụa	Kích thước 2.5cm x 5m. Vải lụa Taffeta trắng, 100% sợi cellulose acetate. Keo Zinc oxide, lõi nhựa liền cánh bảo vệ. Nguyên liệu các nước G7.	Cuộn	300
3	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần kim cánh bướm	Bộ dây truyền dịch kèm kim hai cánh bướm 23G, có bầu cao su tiếp thuốc. - Dây PVC nguyên sinh, chiều dài dây $\geq 1,8\text{m}$. - Chịu được áp lực $\geq 3\text{ bar}$. - Thiết kế bầu nhỏ giọt, thể tích bầu $\geq 8,5\text{ml}$. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Bộ	300
4	Bông y tế hút nước	Thành phần: Bông hút nước từ 100% bông xơ tự nhiên (thành phần chính là Cellulose), không pha sợi polyester	Kg	200
5	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 1ml	Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết $\leq 0.03\text{ml}$, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	300

6	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 5ml	Xy lanh dung tích 5ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. - Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sáng bóng, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	700
7	Cloramin B	Thành phần: Sodium Benzen sulfochloramin (Hàm lượng Clo hoạt tính $\geq 25\%$)	Gam	5000
8	Cồn sát trùng 90 độ	Cồn y tế 90 độ. Quy cách 30 lít/can	ml	500000
9	Chế phẩm sát khuẩn tay nhanh dùng trong gia dụng và y tế	Thành phần: Chlorhexidine Digluconate 0,5% (v/v); Ethanol 75% (v/v); Isopropyl alcohol 8% (v/v) và các chất phụ gia khác vừa đủ 100%; Chỉ định: Sát khuẩn tay nhanh dùng trong y tế. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	20000
10	Chế phẩm sát khuẩn tay và tắm sát khuẩn thường quy dùng trong y tế	Chlorhexidine Digluconate 2% (w/w) và các chất phụ gia, chất dưỡng da vừa đủ 100%.	ml	15000
11	Chỉ PT nylon 7.0 mani sutures (Xuất xứ Việt Nam)	Chỉ khâu mắt sợi đơn Nylon số 7-0 màu đen, dài 45cm. -Hai kim tiết diện hình thang chiều dài 8mm, đường kính kim 0.28mm, độ cong 3/8. -Kim làm bằng thép cứng bó sợi không gỉ được phủ silicon, đuôi kim được tạo lỗ đột bằng công nghệ laser. -Tiêu chuẩn ISO 13485, FDA, CE	Sợi	240

12	Chi PT vicryl 6.0 (W9981) (Xuất xứ Mexico)	<p>Chỉ tan tổng hợp đa sợi, số 6/0:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sợi chỉ bằng polyglactin 910, bọc 50% polyglactin 370 và 50% calcium stearate, dài 45cm - Kim tròn đầu tròn dài 13mm, 1/2 vòng tròn, bằng hợp kim thép ethalloy chứa niken, titanium, chromium, molybden 3-4% và sắt, phủ silicone 3 lớp, thân kim đẹp, có rãnh dọc bên trong và ngoài thân kim. - Đường kính kim $0.3\text{mm} \pm 5\%$ giảm chảy máu chân kim, Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. - Đạt tiêu chuẩn: FDA, CE, ISO. 	Sợi	240
13	Chi PT Vicryl 7.0 sợi 2 kim (Xuất xứ Mexico)	<p>Chỉ tan tổng hợp đa sợi, số 7/0</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sợi chỉ tổng hợp từ polyglactin 910, bọc 50% polyglactin 370 và 50% calcium stearate, dài 30cm - 2 kim đầu hình thang, dài 6.5mm, 3/8 vòng tròn, bằng hợp kim thép ethalloy chứa niken, titanium, chromium, molybden 3-4% và sắt, phủ silicone 3 lớp, thân kim đẹp và vùng kẹp kim phẳng. - Đường kính kim $0.25\text{mm} \pm 5\%$. - Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 40% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. - Đạt tiêu chuẩn: CFG-FDA, CE, ISO 	Sợi	60
14	Gạc phẫu thuật 7,5cm x 7,5cm x 6 lớp vô trùng	<p>Gạc được sản xuất tối thiểu từ vải không dệt thấm hút nhanh. Vải dạng lưới có lỗ, chất liệu mềm mịn, có màu trắng đồng nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không mùi, không có bụi bẩn, sơ sợi lạ, không dính tạp chất. Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. 	Miếng	5000

		<ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước ≥ 5gr nước/1gr gạc. - Độ ẩm: $<8\%$. Hàm lượng chất béo: không vượt quá $0,5\%$ - Độ pH: trung tính. Độ trắng: $\geq 80\% \pm 10\%$. - Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. - Kích thước: $7,5\text{cm} \times 7,5\text{cm} \times 6$ lớp vô trùng. <p>- Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiệt trùng bằng khí EO 		
15	Găng tay khám latex, có bột	Găng tay sử dụng trong thăm khám các loại, các cỡ. Găng tay sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính.	Đôi	6000
16	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số	<p>Găng tay được sản xuất từ latex cao su thiên nhiên, có phủ bột.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiệt trùng bằng khí EO. Găng có tay phải tay trái riêng biệt, bền không rách, không lủng, có viền mép. độ co giãn và mềm mại cao. Dễ đeo găng. Độ bám dính vật dụng khi sử dụng găng cao. Thao tác thuận tiện dễ dàng. - Màu trắng tự nhiên 	Đôi	2000
17	Giấy đo khúc xạ tự động	<p>Giấy in nhiệt CT100 dạng cuộn</p> <p>Kích thước $57\text{mm} \times 30\text{m} \times 12\text{mm}$</p>	Cuộn	10
18	Nhuộm Fluorescein	Que nhuộm Fluorescein Sodium được chỉ định trong điều trị phát hiện các tổn thương giác mạc	Que	4000
19	Kim tiêm 30G 13mm	<p>Đầu kim tiêm 30G, Kích thước 13mm</p> <p>Lắp vừa hết các xilanh từ 1cc-20cc</p>	Cái	300
20	Khẩu trang y tế 3 lớp MPV	<p>Khẩu trang 3 lớp bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 lớp vải không dệt không thấm nước: 100% Polypropylene hoặc tương đương. - Giấy lọc (lớp giữa) 	Cái	7000

		- Dây đeo, gọng nhựa định hình - Đóng gói tiệt trùng		
21	Lưỡi dao phẫu thuật KAI (Nhật Bản) dao 15 độ	Kích cỡ: 15 độ Chất liệu: thép y tế không gỉ cao cấp của Nhật Đđkt: lưỡi dao sắc, mảnh bằng thép y tế không gỉ của Nhật, dày 0.38mm, độ cứng 720HV, mũi dao có góc 27 độ chiều dài lưỡi/dao/độ rộng (mm) của dao số 15: 12/38/6, rãnh gài cán dao dài 18mm Đóng gói 1c/gói bọc vỏ nhôm, vô trùng bằng tia Gamma. TCCL: ISO	Cái	200
22	Lưỡi dao phẫu thuật KAI (Nhật Bản) dao 11 độ	Kích cỡ: 11 độ Chất liệu: thép y tế không gỉ cao cấp của Nhật Đđkt: lưỡi dao sắc, mảnh bằng thép y tế không gỉ của Nhật, dày 0.38mm, độ cứng 720HV, mũi dao số 10 có góc 27 độ, số 11 có góc 22 độ; chiều dài lưỡi/dao/độ rộng (mm) của dao số 10: 27/40/7; số 11: 23/41/6; rãnh gài cán dao dài 18mm. Đóng gói 1c/gói bọc vỏ nhôm, vô trùng bằng tia Gamma. TCCL: ISO	Cái	200
23	Mũ phẫu thuật vô trùng	- Nguyên liệu: Gạc không dệt, không hút nước, màu xanh. - Thun đôi 2 sợi, mềm, co giãn, chắc chắn, ôm khít vào đầu - Sản phẩm vô trùng	Cái	1000
24	Tấm bông vô khuẩn	Tấm dài ≥ 15 cm, đầu quấn bông.	Cái	200

2. Danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật của y cụ, dụng cụ

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bồ cào 4 răng	- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Bồ cào 4 răng tù, chất lượng thép không gỉ, kích thước chiều dài 140mm ± 10%, mũi rộng 8mm ± 10%	Cái	2
2	Bồ cào 2 răng	- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Bồ cào 2 răng tù, chất lượng thép không gỉ, kích thước chiều dài 140mm ± 10%, mũi rộng 3mm ± 10%	Cái	2
3	Compa	- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Dụng cụ đánh dấu phẫu thuật compa dùng trong phẫu thuật mắt bằng thép không gỉ, khoảng đo 0 -20mm	Cái	2
4	Kéo cong	- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Kéo cong, lưỡi nhọn Chất liệu thép không gỉ Hấp dùng nhiều lần Chiều dài: 10cm - 11,5 cm Xuất xứ : EU	Cái	2
5	Kéo thẳng	- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Chất liệu: Thép không gỉ Kéo thẳng, lưỡi nhọn Hấp dùng nhiều lần Chiều dài: 115mm Xuất xứ: EU	Cái	2

6	Kéo vannas	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Kéo siêu nhỏ, cong, đầu tù hoặc nhọn Chiều dài: 105mm - 120mm Chất liệu: Thép không gỉ Hấp dùng nhiều lần. 	Cái	2
7	Kẹp cầm máu	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Thẳng hoặc cong, hàm có xẻ rãnh; Chất liệu: thép không gỉ; Độ dài tổng: 90 mm-100mm. 	Cái	2
8	Kẹp cơ phải	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Dài 100 mm-110 mm; phần đầu dài 5mm-6mm, có răng; khóa cạnh thân; chất liệu thép không gỉ. Xuất xứ G7 	Cái	1
9	Kẹp cơ trái	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Dài 100mm - 110mm; phần đầu dài 5mm - 6mm, có răng; khóa cạnh thân; chất liệu thép không gỉ. Xuất xứ G7 	Cái	1
10	Kìm mang kim trung phẫu	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Kìm hàm cong 1,0*11mm Chiều dài: 140mm -152mm Chất liệu: Thép không gỉ Hấp dùng nhiều lần. Tay cầm: không khoá Xuất xứ: EU 	Cái	2
11	Kìm mang kim vi phẫu	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Kìm hàm cong 1,0*10mm: Chiều dài: 130mm 	Cái	2

		<p>Chất liệu: Thép không gỉ Hấp dùng nhiều lần. Tay cầm: không khoá Xuất xứ: EU</p>		
12	Khay quả đậu	<p>Khay hình hạt đậu, chất liệu inox304. - Kích thước 2,3cm x 20cm x 13,2cm</p>	Cái	1
13	Cốc inox đựng bông cồn	<p>- cốc bằng inox 304 có nắp đậu - Đường kính 9mm</p>	Cái	4
14	Bộ mô lác (Gồm 11 y dụng cụ)		Bộ	01 bộ
14.1	Compa	<p>- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Compa: Dụng cụ đánh dấu phẫu thuật compa dùng trong phẫu thuật mắt bằng thép không gỉ, khoảng đo 0 -20mm</p>		
14.2	Panh kẹp không máu	<p>- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Panh kẹp không máu: Đầu có răng cưa, dài 12mm Tay cầm dạng phẳng Dài 100mm ± 10% Chất liệu thép không gỉ</p>		
14.3	Panh giác mạc thẳng	<p>- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Panh giác mạc thẳng: Đầu panh dài 5mm Tay cầm dạng tròn</p>		

		Răng 1x2, dài 0,12mm Dài 105mm Xuất xứ: G7		
14.4	Panh kẹp cầm máu	- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Panh kẹp cầm máu: Dài 90mm, đầu cong Đầu panh xẻ răng cưa Tay cầm dạng khuyên tròn Chất liệu thép không gỉ		
14.5	Vành mi đơn cỡ 2	- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Vành mi đơn cỡ 2: Dài 130 mm Cỡ 2 – đầu dài 15 mm Chất liệu: thép không gỉ. Xuất xứ G7		
14.6	Móc cơ	- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Móc cơ: Dài 135mm, đầu tip dài 2.0mm, đầu móc dài 9.5mm Đầu tip dạng bóng nước. Xuất xứ G7		
14.7	Móc lác cỡ 2	- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Móc lác cỡ 2: Đầu móc dạng dẹt, dài 10.0mm Đầu tip dài 1.50mm		

		<p>Độ dài tổng: 140mm Đầu móc thép không gỉ, tay cầm titanium. Xuất xứ G7</p>		
14.8	Kìm kẹp kim Castroviejo	<p>- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Kìm kẹp kim Castroviejo Dùng cho chỉ 4-0 đến 6-0: Dài 122mm Đầu kẹp cong, dài 13.5mm Không khoá Xuất xứ G7</p>		
14.9	Panh cố định Moody trái	<p>- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Panh cố định Moody trái: Mẫu 0.5, trái, có khóa Tổng chiều dài 105 mm Chất liệu: thép không gỉ Xuất xứ G7</p>		
14.10	Panh cố định Moody phải	<p>- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Panh cố định Moody phải: Mẫu 0.5, phải, có khóa Tổng chiều dài 105 mm Chất liệu: thép không gỉ Xuất xứ G7</p>		
14.11	Vành mi thái dương Lieberman	<p>- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Vành mi thái dương Lieberman Má dây chữ K, 15mm</p>		

		Chiều dài: 82mm Chất liệu: Thép không gỉ -Xuất xứ G7		
15	Pank có máu	- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Kẹp có máu 1*2 hoặc 1*1: Chiều dài: 110mm - 120mm Tay cầm dẹt Chất liệu: Thép không gỉ Hấp dùng nhiều lần Xuất xứ EU	Cái	2
16	Pank không máu	- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Kẹp không máu: Chiều dài: 110mm - 111mm Tay cầm dẹt Chất liệu: Thép không gỉ Hấp dùng nhiều lần Xuất xứ EU	Cái	2
17	Panh giác mạc	- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Kẹp giác mạc thẳng: Lưỡi thẳng, răng: 0,12mm Chiều dài: 75mm Tay cầm dẹt, hình răng cưa Chất liệu: Thép không gỉ Hấp dùng nhiều lần. Xuất xứ: EU	Cái	2

18	Tay dao cắt đốt đơn cực	Phù hợp với dao mổ điện cao tần	Cái	2
19	Tay dao cắt đốt lưỡng cực	Phù hợp với dao mổ điện cao tần	Cái	2
20	Thanh đê	- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Thanh đê mi 11cm ± 10%	Cái	2
21	Vành mi	- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Má dây chữ K 15mm Chiều dài: 82 mm Chất liệu: Thép không gỉ Xuất xứ: G7	Cái	2
22	Cán dao	- Yêu cầu chung: Y dụng cụ mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Tay cầm: dạng dẹt có rãnh Độ dài tổng: 125 mm, có chia vạch mm Chất liệu: thép không gỉ Dùng cho lưỡi dao số 11 độ, 15 độ	Cái	2

3. Danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật của máy móc, trang thiết bị

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bể rửa dụng cụ	Yêu cầu chung: - Chất lượng mới 100%. Thiết bị được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương Yêu cầu kỹ thuật: - Tần số siêu âm 37 kHz (dải điều khiển -2,5 / + 5,5 kHz)	Cái	1

		<p>- Dung tích tối đa (I): 12,9 Lit</p> <p>Dung tích hoạt động khuyến nghị Va (I): 10,0 Lit</p> <p>- 05 chế độ siêu âm để phân bố trường sóng âm theo nhu cầu trong bể siêu âm</p> <p>- Chức năng tự khởi động để bắt đầu làm sạch có kiểm soát nhiệt độ</p> <p>Nhiệt độ giới hạn có thể điều chỉnh từ 40-60°C (có thể chuyển sang °F)</p> <p>- Bộ điều khiển kỹ thuật số với bàn phím màng có thể làm sạch và màn hình để đọc để hiển thị tất cả các trạng thái hoạt động</p> <p>Cài đặt trước thời gian làm sạch: thời gian làm sạch có thể điều chỉnh từ 1 phút đến 6 giờ</p> <p>Điều khiển nhiệt độ điện tử có thể điều chỉnh theo các bước 5° C trong khoảng 25-80 ° C (có thể chuyển sang ° F; dung sai nhiệt độ -5 /+ 8 ° C)</p> <p>- Kích thước ngoài W/D/H (mm): 380/300 / 330</p> <p>- Kích thước lòng bể W1/D1/H1 (mm): 300 /215 / 195</p> <p>- Ống xả -- ID (mm): 12,0</p> <p>Cung cấp bao gồm:</p> <p>- Máy chính</p> <p>- Nắp bằng nhựa</p> <p>- Giỏ bằng thép không gỉ</p> <p>Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt</p> <p>Yêu cầu khác:</p> <p>- Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Mắt Thanh Hoá</p> <p>- Bảo hành : 12 tháng</p>		
2	Bộ bàn ghế phẫu thuật	<p>Yêu cầu chung:</p> <p>- Chất lượng mới 100%. Thiết bị được sản xuất từ năm 2025 trở về sau.</p>	Bộ	2

		<p>- Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương</p> <p>Yêu cầu kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu điều chỉnh: chỉnh cơ - Nâng cao/ Hạ thấp toàn giường - Nâng đầu/ Hạ đầu - Điều chỉnh chân <p>Kích thước: Phạm vi chiều cao tối thiểu/tối đa: ≥ 600 mm/ 900 mm Tổng chiều dài: ≥ 1800 mm Tổng chiều rộng: ≥ 480 mm Vật liệu: Inox không gỉ, nệm chống thấm</p> <p>Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Mắt Thanh Hoá - Bảo hành : 12 tháng 		
3	Kính hiển vi phẫu thuật	<p>Yêu cầu chung:</p> <p>Máy mới 100% sản xuất năm 2025 trở về sau, đạt tiêu chuẩn ISO:13485 hoặc tương đương.</p> <p>Nguồn điện phù hợp tiêu chuẩn điện tại Việt Nam</p> <p>Xuất xứ máy chính: G7</p> <p>Yêu cầu về cấu hình:</p> <p>Kính hiển vi phẫu thuật kèm bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thân kính chính: 01 bộ Bộ dịch chuyển X-Y: 01 bộ Bộ phóng đại hình ảnh: 01 bộ 	Cái	1

		<p>Ống ngắm 2 mắt, có thể xoay độ nghiêng: 01 bộ Thị kính 10X: 02 cái Vật kính: 01 cái Bàn đạp điều khiển các chức năng của kính: 01 chiếc Dây cáp nguồn: 01 dây Kính lọc: 01 bộ Khăn phủ máy: 01 cái Chân đế đẩy sàn, có khoá hãm bánh xe: 01 cái. Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ Chỉ tiêu kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sẵn ống kính 2 mắt có thể nghiêng 90 độ phụ thuộc tư thế và vóc dáng của phẫu thuật viên, dải di chuyển: 0-90°. Có hệ thống khoá nôm giúp kính hiển vi có thể nghiêng qua lại dễ dàng. - Có thể kết hợp với các thiết bị quan sát đáy. <ul style="list-style-type: none"> - Zoom tỷ lệ 1:5 hoặc 1:6 - Thị kính 10X - Vật kính: tiêu cự F=200mm - Độ phóng đại tối đa: $\geq 20X$ - Khoảng điều chỉnh độ nét (focus): 30mm hoặc 50mm - Khoảng điều chỉnh X-Y: $\geq 25mm$ theo 2 trục X-Y - Hệ thống chiếu sáng trực tiếp, nguồn sáng halogen hoặc led. <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh cường độ sáng - Tích hợp công nghệ lọc các ánh sáng có hại và tia UV để bảo vệ võng mạc - Hệ thống chân đế và cánh tay nâng: chân đế đứng, độ vươn cánh tay mang kính tối đa \geq 	
--	--	--	--

		<p>750mm</p> <p>Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Mắt Thanh Hoá - Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ký biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng. <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cung cấp ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực - Có cam kết thực hiện bảo trì định kỳ trong thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất. - Có cam kết chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn sử dụng, bảo quản - Có cam kết bảo trì sau bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế, vật tư tiêu hao ít nhất 10 năm kể từ ngày bàn giao - Có bản chào giá bảo trì và phụ tùng thay thế, vật tư tiêu hao theo giá VNĐ. 		
4	Kính lúp phẫu thuật	<p>Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng mới 100%. Thiết bị được sản xuất từ năm 2024 trở về sau - Chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương - Xuất xứ: G7 <p>Yêu cầu kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kính lúp 2 mắt: 01 chiếc - Hộp đựng: 01 chiếc - Khăn lau kính: 01 chiếc - Giá đội đầu: 01 chiếc - Khoảng cách làm việc: ≥ 340mm - Trường quan sát: ≥ 80mm - Độ phóng đại: ≥ 2.5x 	Cái	1

		<p>Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Mắt Thanh Hoá - Bảo hành : 12 tháng 		
5	Đèn phẫu thuật di động	<p>Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng mới 100%. Thiết bị được sản xuất từ năm 2024 trở về sau - Nguồn điện phù hợp điện phù hợp tiêu chuẩn điện Việt Nam <p>Yêu cầu kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 máy - Sách hướng dẫn sử dụng: 01 quyển - Đường kính đầu đèn: $\geq 150\text{mm}$ - Cường độ sáng: $\geq 40.000\text{Lux}$ - Nhiệt độ màu: $5000 \pm 500\text{K}$ - Chỉ số hoàn hồi màu Ra: ≥ 90 - Bóng đèn: Bóng LED - Tuổi thọ bóng LED: ≥ 30.000 giờ - Số lượng bóng đèn: ≥ 5 bóng <p>Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Mắt Thanh Hoá - Bảo hành : 12 tháng 	Cái	1
6	Dao điện cao tần (Lưỡng cực + đơn cực)	<p>Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng mới 100%. Thiết bị được sản xuất từ năm 2025 trở về sau - Chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương 	Cái	1

		<p>- Xuất xứ : OECD</p> <p>Yêu cầu kỹ thuật:</p> <p>* Cấu hình 01 máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tắc chân đơn: 01 cái - Công tắc chân đôi: 01 cái - Tay dao đơn cực dùng nhiều lần: 01 cái - Tay dao lưỡng cực dùng nhiều lần: 01 cái - Tấm tiếp mát dùng một lần: 01 bộ - Tấm tiếp mát silicon dùng nhiều lần: 01 cái - Dây nối tiếp mát nối đất: 01 bộ - Cáp lưỡng cực: 01 bộ - Kẹp lưỡng cực: 01 bộ - Lưỡi dao: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ <p>* Đặc tính kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức năng tần cắt đốt hỗn hợp, cầm máu tiếp xúc, cầm máu sâu, đơn cực, lưỡng cực... <ul style="list-style-type: none"> + Cắt thuần: $\geq 400W-300\Omega$ + Đốt cầm máu tiếp xúc: $\geq 120W / 300\Omega$ + Đốt cầm máu sâu: $\geq 100W- 200\Omega$ + Cầm máu lưỡng cực: $\geq 100W-100\Omega$ <p>Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Mắt Thanh Hoá <p>- Bảo hành 12 tháng.</p>	
--	--	---	--

		- Thiết bị phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn theo tiêu chuẩn Thông tư số 05/2022/TT-BYT, Thông tư số 59/2025/TT-BYT		
7	Máy hút dịch	<p>Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy mới 100% sản xuất năm 2025 trở về sau, đạt tiêu chuẩn ISO:13485 hoặc tương đương. - Nguồn điện phù hợp tiêu chuẩn điện tại Việt Nam <p>Yêu cầu kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 máy - Bình hút dịch $\geq 2.000\text{ml}$ có nắp và thiết bị chống tràn: 02 bình <ul style="list-style-type: none"> - Bộ ống hút bằng silicon: 03 bộ - Miếng lọc khuẩn: 02 cái - Dây nguồn: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng : 01 bộ - Motor: Bơm pittông không dầu - Áp lực chân không cao/Lưu lượng cao - Có thể điều chỉnh áp lực cực đại: $\geq 600\text{mmHg}$ <ul style="list-style-type: none"> - Lưu lượng hút tối đa: ≥ 40 lít/phút - Chu kỳ hoạt động: Hoạt động liên tục <p>Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Mắt Thanh Hoá - Bảo hành : 12 tháng 	Cái	1
8	Monitor theo dõi người bệnh	Yêu cầu chung:	Cái	1

		<p>- Máy mới 100% sản xuất năm 2025 trở về sau, đạt tiêu chuẩn ISO:13485 hoặc tương đương.</p> <p>- Nguồn điện phù hợp tiêu chuẩn điện tại Việt Nam</p> <p>Yêu cầu kỹ thuật:</p> <p>Theo dõi ≥ 5 thông số: ECG, nhịp thở, SpO2, NIBP, nhiệt độ</p> <p>Số vết: ≥ 6 dạng sóng</p> <p>Lưu trữ dữ liệu khuynh hướng dạng đồ thị: ≥ 48 giờ</p> <p>Số file loạn nhịp/sự kiện lưu được: ≥ 120 giờ hoặc ≥ 50 file</p> <p>Có đèn báo động, quan sát được từ xa</p> <p>Phát hiện loạn nhịp và đo mức ST. Có thể lưu trữ dữ liệu đầy đủ của bệnh nhân bao gồm dạng sóng và số: ≥ 96 giờ. Có xuất dữ liệu định dạng HL7 hoặc tương đương</p> <p>Màn hình: LCD màu, cảm ứng hoặc tương đương</p> <p>Kích thước: ≥ 12 inch</p> <p>Độ phân giải: $\geq 800 \times 600$ điểm</p> <p>Có màu cài đặt hiển thị dạng sóng và số</p> <p>Thời gian trễ hiển thị ở chế độ chẩn đoán và theo dõi: ≤ 250ms - Ấc quy:</p> <p>Thời gian hoạt động: ≥ 3 giờ</p> <p>Thời gian sạc pin: ≤ 4 giờ đến khi đầy - Máy in:</p> <p>Số kênh: ≥ 3 kênh</p> <p>Tốc độ in: ≥ 2 mức tối thiểu trong các mức 12,5; 25 và 50 mm/giây - Thông số đo điện tim (ECG):</p> <p>Dải đo nhịp tim: ≤ 15 đến ≥ 300 nhịp/phút</p> <p>Độ chính xác: $\leq \pm 2$ nhịp/phút hoặc $\leq \pm 1\%$</p> <p>Thời gian cập nhật hiển thị nhịp tim: ≤ 3 giây - Tần số đáp ứng:</p>		
--	--	---	--	--

		<p> Chế độ theo dõi: $\leq 0,5 - \geq 40\text{Hz}$ Chế độ tối đa: $\leq 1 - \geq 18\text{Hz}$ Chế độ chẩn đoán: $\leq 0,05 - \geq 150\text{Hz}$ Độ nhạy: ≥ 4 mức Có cảnh báo khi điện cực mất kết nối Dải động đầu vào: $\geq \pm 5\text{mV}$ Hệ số chống nhiễu đồng pha: $\geq 90\text{dB}$ Điện trở đầu vào: $\geq 5\text{M}\Omega$ - Loạn nhịp ECG: Khả năng loại bỏ sóng T cao: tối đa $\leq 1,2\text{mV}$ nhịp: $\leq \pm 2 - \geq \pm 700\text{mV}$ Tin nhắn loạn nhịp: ≥ 10 loại Thời gian lưu cho từng đoạn: ≥ 10 giây - Thông số nhịp thở: Phương pháp: Trở kháng hoặc tương đương Dải đo: $0 - \geq 120$ nhịp/ phút Độ chính xác: $\leq \pm 2$ nhịp/ phút Dòng kích thích: $\leq 370\mu\text{Arms}$, sóng sin Độ nhạy: ≥ 4 mức Có chức năng báo động ngưng thở: ≤ 10 đến ≥ 30 giây - Thông số đo độ bão hòa oxy trong máu (SpO_2) Dải đo SpO_2: 1-100% hoặc rộng hơn Dải đo nhịp mạch: $\leq 30 - \geq 300$ nhịp/ phút + Độ chính xác: SpO_2: $\leq \pm 2\%$ (80-100%) </p>	
--	--	---	--

		<p>Nhịp mạch: $\leq \pm 3\%$ hoặc $\pm \leq 3$ nhịp/phút</p> <p>Độ nhạy: ≥ 4 mức - Thông số đo huyết áp không xâm lấn (NIBP):</p> <p>Dải đo huyết áp trung bình</p> <p>Người lớn: $\leq 30 - \geq 250$mmHg</p> <p>Trẻ em: $\leq 30 - \geq 180$mmHg</p> <p>Trẻ sơ sinh: $\leq 30 - \geq 120$mmHg</p> <p>Độ chính xác: $\leq \pm 5$mmHg hoặc $\leq \pm 2\%$</p> <p>Thời gian bơm bao đo: ≤ 20 giây - Thông số nhiệt độ:</p> <p>Số cổng: ≥ 2 cổng</p> <p>Dải đo: $0 - \geq 45^\circ\text{C}$</p> <p>Sai số: $\leq \pm 0.2^\circ\text{C}$</p> <p>An toàn và cảnh báo: Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60601 hoặc tương đương</p> <p>Các mức báo động: ≥ 3 mức</p> <p>Có mục báo động tín hiệu sống</p> <p>Có mục báo động kỹ thuật</p> <p>Các cổng giao tiếp</p> <p>Cổng kết nối mạng với máy trung tâm hoặc máy con tại giường</p> <p>Yêu cầu khác:</p> <p>- Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Mắt Thanh Hoá</p> <p>- Bảo hành : 12 tháng</p>		
9	Bộ bàn ghế khám mắt	<p>Yêu cầu chung:</p> <p>- Máy mới 100% sản xuất năm 2025 trở về sau, đạt tiêu chuẩn ISO:13485 hoặc tương đương.</p>	Bộ	1

- Nguồn điện phù hợp tiêu chuẩn điện tại Việt Nam

Yêu cầu cấu hình:

- Mặt bàn chính: 1 cái
 - Bàn để thiết bị xoay trượt: 1 cái
 - Tay đỡ bàn thiết bị: 1 cái
 - Bảng điều khiển: 2 cái
 - Hộp đựng dụng cụ: 1 cái
 - Bệ đỡ: 1 cái
 - Giá đỡ: 1 cái
 - Đèn khám: 1 cái
 - Tay gắn máy chiếu: 1 cái
 - Giá treo: 1 cái
 - Giá đựng dụng cụ: 1 cái
 - Ghế gồm đệm ghế, đệm tựa lưng và đầu chung; tay ghế; bộ đế chân; bệ đỡ; bộ bảo vệ động cơ chỉnh cao, thấp: 1 bộ
 - Công tắc điều khiển bằng chân: 1 cái
 - Dây nguồn: 1 cái
- Yêu cầu kỹ thuật:
- Kích thước tổng thể $\geq 960 \times 900 \times 1400$ mm
 - Kích thước mặt bàn $\geq 780 \times 400$ mm
 - Góc xoay bàn 90°
 - Tầm nâng/hạ ghế ≥ 160 mm
- Yêu cầu khác:
- Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Mắt

		Thanh Hoá - Bảo hành : 12 tháng		
10	Máy chiếu thử thị lực	<p>Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy mới 100% sản xuất năm 2025 trở về sau, đạt tiêu chuẩn ISO:13485 hoặc tương đương. - Nguồn điện phù hợp tiêu chuẩn điện tại Việt Nam <p>Yêu cầu cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 chiếc - Chân đế: 01 chiếc - Điều khiển từ xa: 01 chiếc - Màn hứng: 01 chiếc - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ <p>Yêu cầu kỹ thuật:</p> <p>Số lượng bảng thử: ≥ 42 bảng</p> <p>Khoảng cách chiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tối thiểu $\leq 2.5m$ + Tối đa $\geq 7m$ <p>Tốc độ chuyển bảng thử ≤ 0.3 giây</p> <p>Góc nghiêng $\pm \geq 10$ độ</p> <p>Nguồn sáng: LED hoặc tương đương</p> <p>Độ phóng đại $\geq 30x$ tại khoảng cách 5m</p> <p>Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Mắt 		1

		Thanh Hoá - Bảo hành : 12 tháng		
11	Kính hiển vi khám bệnh	<p>Yêu cầu chung: Thiết bị được sản xuất từ năm 2025 trở về sau, mới 100%</p> <p>Yêu cầu cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy sinh hiển vi và phụ kiện tiêu chuẩn, tối thiểu bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn sáng LED đi kèm: 01 bộ - Tỳ cầm cho bệnh nhân: 01 chiếc <ul style="list-style-type: none"> - Thị kính quan sát: 01 bộ - Bàn nâng hạ: 01 chiếc - Giấy lót tỳ cầm: 01 hộp - Bao phủ bụi: 01 chiếc - Đèn định thị ngoài: 01 chiếc <ul style="list-style-type: none"> - Bộ camera: 01 bộ - Bộ máy tính và màn hình: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ <p>Yêu cầu kỹ thuật:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông số sinh hiển vi <ul style="list-style-type: none"> - Loại kính soi 2 mắt - Số mức phóng đại ≥ 5 mức <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị sử dụng nguồn sáng LED <ul style="list-style-type: none"> - Thị kính $\geq 12x$ - Khoảng bù Diop $\geq \pm 5D$ - Đường kính khẩu độ tối đa $\geq 14mm$ - Độ rộng khe tối đa $\geq 14mm$ 	Cái	1

		<ul style="list-style-type: none"> - Độ dài khe tối đa $\geq 14\text{mm}$ - Điều chỉnh khoảng cách đồng tử từ 52mm đến 75mm hoặc rộng hơn <p>2. Thông số bộ camera</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ phân giải $\geq 5\text{MP}$ - Kết nối tối thiểu phải có cổng USB hoặc tương đương <p>Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Mắt Thanh Hoá - Bảo hành : 12 tháng 		
12	Máy đo khúc xạ	<p>Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị được sản xuất từ năm 2025 trở về sau, máy mới 100% - Nguồn điện phù hợp với tiêu chuẩn điện ở Việt Nam - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Xuất xứ: G7 <p>Yêu cầu cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính : 01 máy - Dây nguồn: 01 sợi - Bàn nâng hạ bằng motor điện: 01 bộ <p>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt và tiếng Anh: 01 bộ</p> <p>Yêu cầu đặc tính kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị có khả năng đo các thông số sau: <ul style="list-style-type: none"> + Đo khúc xạ + Đo độ cong giác mạc + Đo đường kính giác mạc và đồng tử 	Cái	1

		<p>Chức năng đo khúc xạ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng đo cầu từ -25.00 đến +22.00 (VD=12.00mm) - Khoảng đo trụ từ 0.00 đến $\pm 10.00D$ <ul style="list-style-type: none"> - Trụ: 0 đến 180 độ - Đường kính đồng tử tối thiểu 2mm - Chức năng đo độ cong giác mạc: - Khoảng đo bán kính cong giác mạc từ 5.00 -10.00mm - Khoảng đo công suất giác mạc từ 33.75 đến 67.5D - Khoảng đo độ loạn thị giác mạc từ 0D đến $\pm 12D$ <ul style="list-style-type: none"> - Trụ: 0 đến 180 độ - Khoảng đo khoảng cách đồng tử : 30-85mm <p>Chức năng đo đường kính giác mạc và đồng tử:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đo đường kính giác mạc 10-14mm - Đo kích thước đồng tử: 1.0 - 10.0mm <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị hiển thị: 0.1mm - Cổng kết nối tối thiểu phải có: RS-232C hoặc USB <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình hiển thị: LCD ≥ 6.5 inch <p>- Màn hình có thể xoay, vặn để phù hợp với nhiều tư thế đo khác nhau</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy in nhiệt <p>Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Mắt Thanh Hoá - Bảo hành : 12 tháng 	
--	--	---	--

		- Máy được kiểm định đạt tiêu chuẩn theo quy định của thông tư 07/2019/TT-BKHCN, Thông tư 05/2022/TT-BYT, Thông tư 59/2025/BYT		
13	Máy đo nhãn áp để bàn	<p>Yêu cầu chung:</p> <p>Thiết bị được sản xuất từ năm 2025 trở về sau, máy mới 100%</p> <p>Nguồn điện phù hợp với tiêu chuẩn điện ở Việt Nam</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương</p> <p>Xuất xứ: G7</p> <p>Yêu cầu cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn, bao gồm: 01 chiếc <ul style="list-style-type: none"> - Bàn nâng hạ bằng motor điện: 01 bộ - Bao phủ bụi: 01 cái - Giấy tỳ cằm: 01 tệp - Cầu chì thay thế: 02 cái - Máy in nhiệt tích hợp trong máy - Tài liệu hướng dẫn sử dụng : 01 bộ <p>Yêu cầu đặc tính kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại thiết bị đo nhãn áp tự động không tiếp xúc <p>- Có chức năng cảnh báo an toàn cho bệnh nhân khi đầu đo tiến quá gần đến mắt bệnh nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng đo tự động và đưa ra giá trị trung bình của các lần đo: Có <p>- Thiết bị phải có tính năng cho phép hiệu chỉnh kết quả đo khi nhập độ dày giác mạc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đèn định vị gắn trong - Khoảng cách làm việc: 11mm - Dải đo nhãn áp (IOP): 1-60mmHg 	Cái	1

		<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị đo: mmHg/ hPa - Máy chính có thể di chuyển: <ul style="list-style-type: none"> + Lên - xuống: $\geq 32\text{mm}$ + Trái - phải: $\geq 87\text{mm}$ + Trước - sau: $\geq 30\text{mm}$ + Phần tỳ cầm: $\geq 70\text{mm}$ - Màn hình LCD hoặc tương đương có điều khiển cảm ứng, kích thước ≥ 7 inch <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình có thể xoay, nghiêng - Thiết bị được tích hợp máy in nhiệt - Có cổng kết nối tối thiểu có RS-232C hoặc tương đương - Bàn đặt máy: Chân bàn, giá đỡ được điều khiển bằng điện <p style="text-align: center;">Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Mắt Thanh Hoá - Bảo hành : 12 tháng 		
14	Máy đo diop	<p style="text-align: center;">Máy mới 100% sản xuất năm 2025 trở về sau. Nguồn điện phù hợp tiêu chuẩn điện tại Việt Nam</p> <p style="text-align: center;">Yêu cầu chung: Yêu cầu cấu hình: Máy chính: 01 cái Màn hình LCD tích hợp: 01 cái. Thiết bị giữ kính: 01 cái. Máy in: 01 cái. Yêu cầu kỹ thuật:</p>	Cái	1

		<p>Màn hình màu kích thước ≥ 5.7 inch Điện áp đầu vào: 100 ~ 240V AC, 50/60Hz Công suất tiêu thụ: 40VA Phạm vi đo lường</p> <p>Dải đo:</p> <p>+Đo kính cầu: từ ≤ -25.00 D đến $\geq + 25.00$ D, bước tăng giảm có tối thiểu 0.12 /0.25 D + Đo kính trụ: từ $\leq - 10.00$ D đến $\geq + 10.00$ D, bước tăng giảm có tối thiểu 0.01 /0.12/0.25 D. + Đo trục: 0 đến 180°, mỗi bước tăng giảm 1 độ + Đo kính ADD: từ 0.00 D đến $\geq +10.00$ D, mỗi bước tăng giảm tối thiểu: 0.01 / 0.12 / 0.25 D + Đo lăng kính: từ 0 đến $\geq 10\Delta$</p> <p>Yêu cầu khác:</p> <p>- Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Mắt Thanh Hoá - Bảo hành : 12 tháng</p>		
15	Bộ thử kính	<p>Yêu cầu chung: Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau</p> <p>Yêu cầu cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộp đựng: 01 cái - Bộ kính tiêu chuẩn: 01 bộ - Gọng thử kính: 01 cái - Mắt kính cầu âm: ≥ 35 đôi - Mắt kính cầu dương: ≥ 35 đôi 	Bộ	1

		<ul style="list-style-type: none"> - Mắt kính trụ âm: ≥ 17 đôi - Mắt kính trụ dương: ≥ 17 đôi - Kính phụ trợ: ≥ 12 chiếc - Loại hộp: Hộp gỗ <p>Yêu cầu kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thử kính cận, loạn, viễn thị cho bệnh nhân - Mắt kính cầu âm: ≥ 23 đôi (từ -0.25D đến -20.00D) - Mắt kính cầu dương: ≥ 23 đôi (từ +0.25D đến +20.00D) - Mắt kính trụ âm: ≥ 17 đôi (từ -0.25D đến -6.00D) - Mắt kính trụ dương: ≥ 17 đôi (từ +0.25D đến +6.00D) - Phụ kiện 12 chiếc: kính có tối thiểu lọc xanh, đỏ (mỗi loại ≥ 1 chiếc) 		
16	Bộ đo huyết áp điện tử	<p>Yêu cầu chung:</p> <p>Thiết bị được sản xuất từ năm 2025 trở về sau, thiết bị mới 100%</p> <p>Xuất xứ: G7</p> <p>Yêu cầu kỹ thuật:</p> <p>Máy đo huyết áp tự động. Màn hình số LCD. Kích thước: Vòng bút: 145 mm x 532 mm, chu vi vòng bút có thể áp dụng cho máy đo huyết áp: 22 cm - 42 cm.</p> <p>Bộ nhớ: Lưu trữ tới 100 kết quả đo mỗi người dùng. Nguồn điện: 4 pin "AA" 1,5 V hoặc bộ chuyển điện xoay chiều đầu vào 100 - 240 V. Dải đo huyết áp: 0 - 299 mmHg. Phương pháp đo: Phương pháp dao động. Dải đo nhịp tim: 40 - 180 nhịp/phút. Độ chính xác: Huyết áp : ± 3mmHg, Nhịp tim: $\pm 5\%$ kết quả đo trên màn hình.</p> <p>Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo hành 12 tháng 	Bộ	1

		- Thiết bị được kiểm định đạt tiêu chuẩn theo quy định của thông tư 07/2019/TT-BKHCN, Thông tư 05/2022/TT-BYT, Thông tư 59/2025/BYT		
17	Nhiệt kế điện tử	<p>Yêu cầu chung:</p> <p>Thiết bị được sản xuất từ năm 2025 trở về sau, thiết bị mới 100%</p> <p>Kiểm tra nhiệt độ cơ thể vùng trán Cho kết quả chính xác trong 1s Tầm đo rộng 0-100° C Độ chính xác +/- 0,2 °C Tầm đo thân nhiệt 34-42.2° C Máy sử dụng 2 viên pin AAA</p> <p>Yêu cầu khác:</p> <p>- Bảo hành 12 tháng</p>	Cái	1
18	Kính Volk	<p>Yêu cầu chung:</p> <p>Thiết bị được sản xuất từ năm 2025 trở về sau, thiết bị mới 100%</p> <p>Ứng dụng cơ bản – quan sát toàn võng mạc với độ phân giải cao nhất</p> <p>Dòng kính thế hệ thứ 3 của kính 90D</p> <p>Vùng quan sát rộng hơn 40% so với kính 90D, là kính có vùng quan sát rộng nhất trong dòng kính soi không tiếp xúc</p> <p>Kính có thiết kế phi cầu kép kết hợp thủy tinh có chỉ số cao đảm bảo cho ảnh nổi có độ phân giải cao nhất ngay cả khi khám bệnh nhân có đồng tử nhỏ</p> <p>Độ phân giải cao, vùng quét võng mạc rộng, giảm chói và phản xạ ánh sáng</p> <p>Góc quan sát: 103 độ / 124 độ</p> <p>Độ phóng đại ảnh: 0,72X</p> <p>Kích cỡ Laser spot: 1,39X</p> <p>Khoảng cách làm việc: 4 – 5mm</p> <p>Màu sắc: Xanh dương, Xanh lục, vàng, tím, đỏ, đen, bạc</p> <p>Yêu cầu khác: Bảo hành 12 tháng</p>	Cái	1

PHỤ LỤC 02**Mẫu báo giá**

(Kèm theo Công văn số: /BVM-TĐT ngày 11 tháng 06 năm 2026 của Bệnh viện Mắt Thanh Hoá)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
n	...									

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng

đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi chủng loại trang thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của trang thiết bị y tế tương ứng với chủng loại trang thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng trang thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của trang thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng trang thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng trang thiết bị y tế hoặc toàn bộ trang thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng trang thiết bị y tế hoặc toàn bộ trang thiết bị y tế. Đối với các trang thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của trang thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng trang thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng trang thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

PHỤ LỤC 03
MẪU BẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo Công văn số: /BVM-TĐT ngày 11 tháng 06 năm 2026 của Bệnh viện Mắt Thanh Hoá)

BẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo báo giá số ngày.....của [ghi rõ tên của đơn vị báo giá])

[Tên hạng mục, chủng loại hàng hóa báo giá]

STT	Yêu cầu cấu hình, tính năng và thông số kỹ thuật ⁽¹⁾	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật ⁽²⁾	Tài liệu tham chiếu ⁽³⁾	Ghi chú ⁽⁴⁾
1				
2				
...				
n				

Ghi chú:

- (1) Yêu cầu kỹ thuật của Chủ đầu tư theo nội dung của Phụ lục 2: Yêu cầu cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa.
 (2) Thông số kỹ thuật đáp ứng của hàng hóa đề xuất bằng Tiếng Việt.
 (3) Dẫn chiếu tài liệu kỹ thuật của hãng sản xuất, đơn vị ghi rõ số trang, tên tài liệu kỹ thuật và trích dẫn nội dung thể hiện trong tài liệu kỹ thuật bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt.